

TUẦN 24:

TIẾT 47:

THỰC HÀNH :

XEM BẢNG HÌNH VỀ ĐỜI SỐNG VÀ TẬP TÍNH CỦA CHIM.(tt)

TIẾT 48:

**LỚP THÚ
THỎ**

I/ ĐỜI SỐNG.

+ Đời sống :

- Ăn cỏ, lá bằng cách gặm nhấm.
- Hoạt động về đêm.
- Là động vật hằng nhiệt.

+ Sinh sản :

- Đẻ con (thai sinh).
- Nuôi con bằng sữa mẹ.

II/ CẤU TẠO NGOÀI VÀ DI CHUYỂN.

- Cấu tạo ngoài ,(SGK)
- Di chuyển của thỏ thích nghi với đời sống và tập tính lẩn trốn kẻ thù.

ÔN TẬP KTGK- HKII
NH: 2020-2021

1. Nêu những đặc điểm cấu tạo ngoài của ếch đồng thích nghi với đời sống vừa ở nước vừa ở cạn:

***Thích nghi ở nước:**

- + Đầu dẹp nhọn khớp với thân thành một khối rẽ nước khi bơi
- + Chi sau có màng bơi
- + Da tiết chất nhầy làm giảm ma sát khi bơi.

***Thích nghi ở cạn:**

- + Di chuyển trên cạn nhờ bốn chi có ngón,
- + Thở bằng phổi và qua lớp da ẩm
- + Mắt có mi, tai có màng nhĩ

2. Em hãy trình bày đặc điểm chung của Lưỡng cư?

***Lưỡng cư là lớp động vật có xương sống, thích nghi với đời sống vừa ở nước, vừa ở cạn:**

- Da trần, ẩm ướt.
- Di chuyển bằng 4 chi.
- Là động vật biến nhiệt.
- Sinh sản trong môi trường nước.
- Thụ tinh ngoài, nòng nọc phát triển qua biến thái.

3. Nêu vai trò của Lưỡng cư đối với đời sống con người? VD

- Tiêu diệt sâu bọ có ích cho nông nghiệp. VD: ếch, nhái
- Có giá trị thực phẩm. VD: thịt ếch đồng
- Làm thuốc chữa bệnh suy dinh dưỡng ở trẻ em. VD Bột cóc
- Chữa bệnh kinh giật. VD: nhựa cóc (thiêm tô) chế lục thần hoàn
- Là vật thí nghiệm trong sinh lý học. VD: ếch đồng

→ cần bảo vệ và tổ chức gây nuôi những loài có ý nghĩa kinh tế

4. Em hãy trình bày đặc điểm cấu tạo ngoài của thằn lằn thích nghi với đời sống hoàn toàn ở cạn?

STT	Đặc điểm cấu tạo ngoài	Ý nghĩa thích nghi
1	Da khô, có vảy sừng bao bọc	Ngăn cản sự thoát hơi nước của cơ thể
2	Có cổ dài	Phát huy vai trò các giác quan trên đầu, tạo điều kiện bắt mồi
3	Mắt có mi cử động, có nước mắt	Bảo vệ mắt, có nước mắt để màng mắt không bị khô
4	Màng nhĩ nằm trong một hốc nhỏ bên đầu	Bảo vệ màng nhĩ và hướng các dao động âm thanh vào màng nhĩ
5	Thân dài, đuôi rất dài	Động lực chính của sự di chuyển
6	Bàn chân có năm ngón có vuốt	Tham gia di chuyển trên cạn

5. Đặc điểm chung của lớp Bò sát:

Bò sát là động vật có xương sống thích nghi hoàn toàn với đời sống ở cạn:

- + Da khô, vảy sừng khô; cổ dài
- + Màng nhĩ nằm trong hốc tai; Chi yếu có vuốt sắc
- + Là động vật biến nhiệt
- + Có cơ quan giao phối, thụ tinh trong, trứng có màng dai hoặc vỏ đá vôi bao bọc, giàu noãn hoàng.

6. Bò sát có vai trò như thế nào trong đời sống? VD

- + Có ích cho nông nghiệp vì tiêu diệt sâu bọ và gặm nhấm có hại. VD: thằn lằn, rắn.
- + Có giá trị thực phẩm đặc sản. VD: Ba ba
- + Dược phẩm. VD: rượu rắn, mật trăn, nọc rắn, yếm rùa. . .
- + Làm sản phẩm mỹ nghệ. VD: vảy đồi mồi, da thuộc của trăn, rắn. . .

→ Bò sát cần được bảo vệ và tổ chức gây nuôi những loài có ý nghĩa kinh tế.

7. Đặc điểm cấu tạo ngoài của chim bồ câu thích nghi với đời sống bay lượn?

- Thân chim hình thoi làm giảm sức cản không khí khi bay
- Chi trước biến đổi thành cánh chim có tác dụng quạt gió, cản không khí khi hạ cánh.
- Chi sau có 3 ngón trước, 1 ngón sau, có vuốt giúp chim bám chặt vào cành cây và khi hạ cánh.
- Lông ống: các sợi lông làm thành phiến mỏng → Làm cho cánh chim khi giang ra tạo nên một diện tích rộng.
- Lông tơ: làm thành chùm lông xộp → Giữ nhiệt, làm cơ thể nhẹ.
- Mỏ sừng, hàm không có răng → Làm đầu chim nhẹ.
- Cổ dài, khớp đầu với thân → Phát huy tác dụng của giác quan.

8. Đặc điểm chung của lớp chim?

- Mình có lông vũ bao phủ.
- Chi trước biến đổi thành cánh.
- Có mỏ sừng.
- Phổi có mang ống khí, có túi khí tham gia hô hấp.
- Tim 4 ngăn, máu đỏ tươi nuôi cơ thể.
- Trứng lớn có vỏ đá vôi, được ấp nhờ thân nhiệt của chim bố mẹ.
- Là động vật hằng nhiệt.

9. Vai trò của lớp chim?

- Lợi ích:

- + Có ích cho nông nghiệp vì ăn sâu bọ và động vật gặm nhấm có hại. VD: chim sâu, điều hâu
- + Cung cấp thực phẩm, làm cảnh. VD: gà vịt, sáo, két
- + Chim cho lông làm chăn, đệm hoặc đồ trang trí. VD: vịt, ngang ngỗng, chim công
- + Huấn luyện để săn mồi, phục vụ du lịch. VD: cốc đế, chim ưng
- + Phục vụ du lịch, săn bắt. (đà điểu, chim công, ...)
- + Giúp phát tán cây rừng và thụ phấn cây trồng. VD: chim ruồi, chim sẻ
- Tác hại:
- + Gây hại kinh tế nông nghiệp (ăn hạt, quả, cá ...) VD: vẹt, chim bói cá
- + Gây dịch bệnh cho con người. VD: cúm gia cầm H5N1, ...

10. Học hình : 41.1 và hình 46.2